Ký bởi: ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ MINH LONG
Cơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
Thời gian ký: 02 - 11 - 2026 11:15:23

# PHỤ LỤC 01
## BỔ SUNG QUỸ TIỀN LƯƠNG NĂM 2026 CHO CÁC ĐƠN VỊ ĐỂ THỰC HIỆN CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG

*(Kèm theo Quyết định số: 1513 /QĐ-UBND ngày 02 / 11 /2026 của Chủ tịch UBND xã Minh Long)*

*Đvt: đồng*

| STT | Mã QHNS | Chương | Loại | Mã Nguồn | Tên đơn vị | Kinh phí phân bổ đợt này | *Trong đó* | | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | Nguồn CCTL tỉnh bổ sung | Nguồn CCTL xã | |
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* | *(5)* | *(6)* | *(7)=(8)+(9)* | *(8)* | *(9)* | *(10)* |
| 1 | 1157039 | 830 | 341 | 13 | Văn phòng HĐND & UBND | 408.627.000 | 273.655.000 | 134.972.000 | |
| | | | | 13 | Văn phòng HĐND & UBND | 28.346.000 | 28.346.000 | | KCT thôn |
| | | | | 13 | Văn phòng HĐND & UBND | 43.000.000 | 0 | 43.000.000 | Hợp đồng 111 |
| 2 | 1173271 | 831 | 341 | 13 | Phòng Tài Chính, Công Thương | 104.065.000 | 104.065.000 | | |
| 3 | 1157034 | 834 | 341 | 13 | Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường | 155.700.000 | 155.700.000 | | |
| 4 | 1157041 | 832 | 341 | 13 | Phòng Văn hóa - Xã hội | 94.688.000 | 94.688.000 | | |
| 5 | 1160727 | 819 | 351 | 13 | Văn phòng Đảng ủy xã | 26.824.000 | 26.824.000 | | KCT thôn |
| 6 | 1167902 | 989 | 085 | 13 | Trung tâm Chính trị xã | 106.353.000 | 106.353.000 | | |
| 7 | 1155172 | 820 | 361 | 13 | Uỷ ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam xã | 29.754.000 | 29.754.000 | | KCT thôn |
| 8 | 1158530 | 821 | 338 | 13 | Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công | 67.152.000 | 67.152.000 | | |
| 9 | 1168016 | 823 | 132 | 13 | Trạm Y tế xã | 191.089.000 | 191.089.000 | | |
| 10 | 1122620 | 822 | 071 | 13 | Trường Mẫu giáo Long Môn | 104.019.000 | 104.019.000 | | |
| 11 | 1177125 | 822 | 071 | 13 | Truường Mầm non Minh Long | 197.174.000 | 197.174.000 | | |
| 12 | 1178501 | 822 | 072 | 13 | Trường tiểu học Minh Long | 40.994.000 | 40.994.000 | | |
| 13 | 1108294 | 822 | 073 | 13 | Trường PTDTBT TH&THCS Long Môn (THCS) | 166.594.000 | 166.594.000 | | |
| 14 | 1178502 | 822 | 073 | 13 | Trường THCS Minh Long | 213.850.000 | 213.850.000 | | |
| 15 | 1083897 | 822 | 073 | 13 | Trường PTDTNT THCS Minh Long | 296.433.000 | 296.433.000 | | |
| **Tổng cộng** | | | | | | **2.274.662.000** | **2.096.690.000** | **177.972.000** | |

# PHỤ LỤC 02
## BỔ SUNG QUỸ TIỀN THƯỞNG NĂM 2026 CHO CÁC ĐƠN VỊ

*(Kèm theo Quyết định số: 1513 /QĐ-UBND ngày / 11 /2026 của Chủ tịch UBND xã)*

02

*Đvt: đồng*

| STT | Mã QHNS | Chương | Loại | Mã Nguồn | Tên đơn vị | Kinh phí phân bổ | Trong đó: | | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | Ngân sách tỉnh bổ sung | Nguồn cải cách tiền lương của xã | |
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* | *(5)* | *(6)* | *(7)=(8)+(9)* | *(8)* | *(9)* | *(10)* |
| 1 | 1157039 | 830 | 341 | 18 | Văn phòng HĐND & UBND | 6.170.000 | 6.170.000 | | |
| 2 | 1173271 | 831 | 341 | 18 | Phòng Tài Chính, Công Thương | 1.830.000 | 1.830.000 | | |
| 3 | 1157034 | 834 | 341 | 18 | Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường | 2.522.000 | 2.522.000 | | |
| 4 | 1157041 | 832 | 341 | 18 | Phòng Văn hóa - Xã hội | 7.345.000 | 7.345.000 | | |
| 5 | 1160727 | 819 | 351 | 18 | Văn phòng Đảng ủy xã | 6.422.000 | 6.422.000 | | |
| 6 | 1167902 | 989 | 085 | 18 | Trung tâm Chính trị xã | 6.210.000 | 6.210.000 | | |
| 7 | 1155172 | 820 | 361 | 18 | Uỷ ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam xã | 5.914.000 | 5.914.000 | | |
| 8 | 1158530 | 821 | 338 | 18 | Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công | 9.714.000 | 9.714.000 | | |
| 9 | 1168016 | 823 | 132 | 18 | Trạm Y tế xã | 86.956.000 | 85.118.000 | 1.838.000 | |
| 10 | 1122620 | 822 | 071 | 18 | Trường Mẫu giáo Long Môn | 3.751.000 | 3.751.000 | | |
| 11 | 1177125 | 822 | 071 | 18 | Truường Mầm non Minh Long | 14.426.000 | 14.426.000 | | |
| 12 | 1178501 | 822 | 072 | 18 | Trường tiểu Học Minh Long | 20.717.000 | 20.717.000 | | |
| 13 | 1108294 | 822 | 072 | 18 | Trường PTDTBT TH&THCS Long Môn (TH) | 1.185.000 | 1.185.000 | | |
| 14 | 1108294 | 822 | 073 | 18 | Trường PTDTBT TH&THCS Long Môn (THCS) | 17.383.000 | 17.383.000 | | |
| 15 | 1083897 | 822 | 073 | 18 | Trường PTDTNT THCS Minh Long | 14.743.000 | 14.743.000 | | |
| **Tổng cộng** | | | | | | **205.288.000** | **203.450.000** | **1.838.000** | |